

Số: 4208 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 04 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số
giai đoạn 2018 – 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 31 tháng 07 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 – 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 125/TTr-SYT ngày 23 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2018 – 2020, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường, bảo đảm sức khỏe cộng đồng. Duy trì mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chủ động phòng chống một số dịch bệnh, phát hiện dịch sớm, kịp thời khống chế, không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ chết do một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm. Khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh, tật lứa tuổi học đường.

- Giữ vững các kết quả đã đạt được tiến tới khống chế và loại trừ một số bệnh có vắc xin phòng ngừa; củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống tiêm chủng.

- Chủ động duy trì mức sinh thay thế, nâng cao chất lượng dân số về thể chất nhằm đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước; khống chế tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh. Củng cố, phát triển hệ thống và nâng cao chất lượng dịch vụ phục hồi chức năng cho người khuyết tật dựa vào cộng đồng; quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Giảm tử vong và tình trạng suy dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ em, thu hẹp chênh lệch các chỉ số sức khỏe bà mẹ, trẻ em giữa các vùng, miền trong cả nước.

- Kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập, phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

- Không chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư dưới 0,3% vào năm 2020; giảm số người nhiễm HIV mới, số người chuyển sang AIDS và số người tử vong do HIV/AIDS hàng năm.

- Bảo đảm cung cấp máu, an toàn truyền máu và phòng, chống hiệu quả một số bệnh lý huyết học.

- Tạo điều kiện cho người dân sinh sống ở khu vực biên giới, biển đảo, vùng trọng điểm quốc phòng an ninh được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng ngày càng cao; tăng cường khả năng đáp ứng của ngành y tế trong các tình huống khẩn cấp.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá bảo đảm thực hiện Chương trình hiệu quả. Triển khai các hoạt động truyền thông y tế, chủ động góp phần phòng, chống bệnh tật nâng cao sức khỏe người dân và cộng đồng.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Đối tượng hưởng thụ: Người dân đang sinh sống trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng tác động: Cấp ủy Đảng, Chính quyền và ban ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch.

2. Phạm vi

Kế hoạch được triển khai trong toàn tỉnh, gồm 9/9 huyện, thành phố. Tập trung triển khai ở các xã, phường, thị trấn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Thời gian thực hiện: từ năm 2018 đến năm 2020.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

a) Bệnh Lao

- Đối với bệnh lao không kháng thuốc:

+ Truyền thông Ngày thế giới phòng chống lao 24/3.

+ Tập huấn quản lý điều trị lao, xét nghiệm soi đàm trực tiếp.

+ Chi quản lý chương trình.

+ Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

- Đối với bệnh lao kháng thuốc:

+ Tập huấn về điều trị lao kháng thuốc; kỹ thuật đóng gói và vận chuyển mẫu đàm trong hoạt động chẩn đoán bệnh lao phổi kháng đa thuốc; kiểm soát nhiễm khuẩn lao.

+ Nâng cao năng lực cán bộ xét nghiệm chẩn đoán bệnh lao kháng đa thuốc (sử dụng kỹ thuật xét nghiệm GENE XPERT).

+ Củng cố và duy trì hoạt động vận chuyển mẫu đàm trong chẩn đoán và theo dõi điều trị bệnh nhân lao đa kháng thuốc.

+ Mua sắm và phân phối vật tư tiêu hao trong hoạt động chẩn đoán và theo dõi điều trị bệnh nhân lao đa kháng thuốc (ước tính theo số bệnh nhân nghi lao và bệnh nhân lao hàng năm).

+ Thử Kháng sinh đồ cho bệnh nhân để điều trị.

+ Xét nghiệm đàm trực tiếp: trong theo dõi điều trị hàng tháng của bệnh nhân lao phổi kháng đa thuốc.

+ Bảo dưỡng và thay thế thiết bị cho phòng xét nghiệm bệnh nhân lao đa kháng thuốc.

+ Hiệu chỉnh hàng năm và kiểm tra an toàn sinh học các tủ an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm lao phổi kháng thuốc.

+ Mua thuốc điều trị tác dụng phụ cho bệnh nhân lao đa kháng thuốc và khẩu trang N95.

+ Mở rộng hỗ trợ tâm lý xã hội lấy bệnh nhân làm trung tâm.

+ Giám sát tình xuống huyện và xã.

b) Bệnh Phong

- Tuyên truyền - giáo dục về bệnh phong.

- Tập huấn cho cán bộ y tế tỉnh, huyện, xã, phường, thị trấn, giáo viên dạy ở các trường trung học cơ sở.

- Tổ chức khám phát hiện bệnh phong mới ở các xã, phường, thị trấn khi có các trường hợp nghi ngờ .

- Điều trị đa hoá cho bệnh nhân.

- Phòng chống khuyết tật và khuyết tật thêm.

- Phục hồi chức năng, tái hoà nhập cộng đồng.

- Giám sát chuyên môn hoạt động phòng chống phong.

c) Bệnh Sốt rét

- Tập huấn chuyên môn về phòng, chống sốt rét: chẩn đoán và điều trị sốt rét; xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét cơ bản và nâng cao.

- Giám sát dịch tễ sốt rét và giám sát công tác điều trị bệnh nhân.

- Hỗ trợ cán bộ y tế tại xã trọng điểm, điểm kính hiển vi về công tác phòng, chống sốt rét.

- Mua thuốc điều trị; hóa chất phun, tấm màn; dụng cụ bảo vệ cá nhân; bổ sung trang thiết bị, bình phun hóa chất, vật tư, hóa chất xét nghiệm chẩn đoán hỗ trợ cho các địa phương, vận chuyển thuốc đến các Trung tâm Y tế huyện.

- Chi trả tiền công hỗ trợ tấm màn.

d) Bệnh Sốt xuất huyết (SXH)

- Tập huấn Giám sát dịch tễ, xét nghiệm, côn trùng và thống kê báo cáo, chẩn đoán và điều trị cho cán bộ y tế.

- Tập huấn kiến thức phòng chống SXH dựa vào cộng đồng cho Cộng tác viên xã điểm.

- Giám sát: côn trùng, huyết thanh, xử lý ổ dịch và sau khi xử lý ổ dịch, bắt muỗi; Giám sát côn trùng thường xuyên hàng tháng của tuyến tỉnh; Giám sát dịch tễ Xét nghiệm huyết thanh, phân lập vi rút của 2 huyện trọng điểm Gò Dầu, Châu Thành.

- Xử lý ổ dịch SXH: dự tính 200 ổ dịch cần xử lý/ năm.

- Mua dụng cụ hóa chất xét nghiệm phân lập vi rút SXH; Mua máy phun thuốc diệt muỗi, phòng chống dịch y tế STIHL SR-420 cấp cho 9 Trung tâm Y tế huyện/ thành phố; Mua hóa chất diệt muỗi; Mua Test Dengue NS1 làm xét nghiệm.

- Diệt lăng quăng và phun hóa chất chủ động.

- Tổ chức Lễ mít tinh ngày ASEAN phòng chống SXH.

đ) Các bệnh truyền nhiễm khác

- Tập huấn hướng dẫn giám sát, xử lý dịch bệnh Liên cầu lợn, não mô cầu, cúm AH5N1, Corona vi rút, Ebola, Zika, Viêm gan vi rút...

- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác phòng chống dịch.

- Giám sát, điều tra, xử lý ổ dịch bệnh Sởi, rubella, viêm não Nhật Bản, liên cầu lợn, não mô cầu, bạch hầu, bệnh dại, bệnh tay chân miệng, bệnh lây truyền từ động vật sang người,...

- Giám sát công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm 9 huyện/thành phố.

- Vận chuyển mẫu bệnh phẩm xuống viện Pasteur Tp. Hồ Chí Minh.

- In tờ rơi tuyên truyền phòng chống dịch bệnh.

- Mua sắm vật tư, hóa chất, trang thiết bị phòng chống dịch.

e) Bảo vệ sức khỏe tâm thần

- Quản lý, điều trị và phục hồi chức năng cho các bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm đã được phát hiện ở giai đoạn trước.

- Phát hiện, lập hồ sơ điều trị, quản lý, phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm mới.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ làm công tác phát hiện, quản lý, điều trị và phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần tại các cơ sở y tế.

- Giám sát chuyên môn hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần.

g) Bệnh Ung thư

- Tập huấn - đào tạo về dự phòng, phát hiện sớm, điều trị, quản lý bệnh ung thư.

- Khám sàng lọc ung thư cổ tử cung.

- Kiểm tra, giám sát chương trình.
- Truyền thông phòng chống bệnh ung thư.

h) Bệnh Tim mạch

- Tập huấn về phòng, chống bệnh tăng huyết áp.
- Khám sàng lọc tăng huyết áp.
- Mua thuốc phục vụ khám sàng lọc tăng huyết áp.
- Quản lý, tư vấn cho người tăng huyết áp.
- Kiểm tra, giám sát về phòng, chống tăng huyết áp.
- Truyền thông về phòng, chống bệnh tăng huyết áp.

i) Bệnh Đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt

- Khám sàng lọc phát hiện bệnh nhân tiền đái tháo đường và đái tháo đường.
- Giám sát các xã đã sàng lọc, đang quản lý bệnh nhân.
- Quản lý bệnh nhân đến tư vấn, mua que kim tại các xã đã sàng lọc.
- Truyền thông về phòng, chống bệnh đái tháo đường và các rối loạn do thiếu Iốt.

- Giám sát chất lượng muối I-ốt thường quy tại 36 xã.
- Điều tra tỷ lệ bướu cổ trẻ em từ 8 - 10 tuổi.

k) Bệnh Phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản (BPTNMT&HPQ)

- Cử cán bộ đi đào tạo ở tuyến trên.
- Tập huấn về cập nhật kiến thức chẩn đoán, quản lý điều trị bệnh hen phế quản, Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD); khám, phát hiện, theo dõi Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD).

- Khám sàng lọc trong cộng đồng.
- Truyền thông, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và người nhà.
- Hội nghị tổng kết.

l) Y tế trường học

- Tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh, tật lứa tuổi học đường.
- Triển khai các hoạt động giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi về phòng, chống bệnh, tật lứa tuổi học đường cho học sinh.
- Triển khai các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm nguy cơ, tư vấn, chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh. Triển khai khám chuyên khoa, phát hiện các bệnh, tật thường gặp ở lứa tuổi học đường.
- Triển khai các hoạt động cho học sinh tự phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe học đường.
- Giám sát, kiểm tra về hoạt động Y tế trường học.

2. Tiêm chủng mở rộng

- Hỗ trợ công tiêm, khám sàng lọc và lấy mẫu bệnh phẩm.
- Tổ chức Chiến dịch Viêm não Nhật Bản (VNNB) tại huyện có nguy cơ cao.
 - Tập huấn cấp giấy chứng nhận an toàn tiêm chủng cho cán bộ y tế; chỉ số thống kê trong tiêm chủng; sử dụng phần mềm tiêm chủng cho cán bộ y tế; triển khai chiến dịch bổ sung vắc xin VNNB cho vùng nguy cơ cao: huyện Châu Thành và Tân Châu.
 - Giám sát dịch tễ.
 - Vận chuyển vaccine từ Viện Pasteur về Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh và từ Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh về 9 huyện/ thành phố.
 - In ấn tài liệu tiêm chủng và tài liệu truyền thông.

3. Dân số và phát triển

a) Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD)

- Tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ DS-KHHGD, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện cho người làm công tác DS-KHHGD các cấp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyên trách theo hướng chuyên nghiệp hóa, có năng lực truyền thông, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình dân số và SKSS/KHHGD.
 - Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và can thiệp xã hội về cơ cấu dân số tại cộng đồng.
 - Nâng cao chất lượng dân số về thể chất.
 - Chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên.
 - Truyền thông thay đổi hành vi; Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ DS-KHHGD tại các địa bàn trọng điểm, nâng cao nhận thức về mất cân bằng giới tính khi sinh; tổ chức các hoạt động nhân các sự kiện DS-KHHGD; tuyên truyền phổ biến, giáo dục về DS-KHHGD.
 - Hoàn thiện và duy trì thu thập, cập nhật thông tin từ sổ A0, phiếu thu tin vào kho dữ liệu điện tử; chế độ báo cáo thống kê định kỳ thông qua báo cáo điện tử. Duy trì kho dữ liệu điện tử DS-KHHGD cấp tỉnh, huyện. Khuyến khích các địa phương triển khai kho dữ liệu điện tử cấp xã.
 - Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành về quản lý điều hành công tác DS-KHHGD tại tuyến huyện, xã; Thực hiện kiểm tra, giám sát các cơ sở cung cấp dịch vụ siêu âm/phá thai/KHHGD; cơ sở in ấn, kinh doanh văn hóa phẩm; các cơ sở cung ứng phương tiện tránh thai, các dịch vụ sàng lọc trước sinh, sơ sinh...
- ### **b) Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng**
- Đào tạo nhân viên y tế hướng dẫn tập luyện tại cộng đồng.
 - Xây dựng mô hình phục hồi chức năng tại tuyến y tế cơ sở.
 - Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn của dự án.

- Sàng lọc phát hiện khuyết tật và nhu cầu phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

c) Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về quyền, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi; về trách nhiệm kính trọng, giúp đỡ, chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm phụng dưỡng người cao tuổi của gia đình có người cao tuổi; trách nhiệm thực hiện tốt và tích cực tham gia giám sát việc thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người cao tuổi. Đặc biệt quan tâm người cao tuổi cô đơn, khuyết tật, người cao tuổi thuộc vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi. Xây dựng và duy trì hoạt động của đội ngũ tình nguyện viên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới tình nguyện viên về kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

d) Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Hỗ trợ thực hiện gói dịch vụ cấp cứu sản khoa thiết yếu toàn diện.

- Hỗ trợ thiết lập các đơn nguyên sơ sinh và phòng chăm sóc trẻ sơ sinh bằng phương pháp Kangaroo để nuôi dưỡng, điều trị trẻ sơ sinh bệnh lý, trẻ sơ sinh nhẹ cân, non tháng.

- Sàng lọc bệnh nhiễm khuẩn đường sinh dục; phát hiện sớm, điều trị các tổn thương tiền ung thư và ung thư cổ tử cung.

- Triển khai các can thiệp chăm sóc sức khỏe trẻ em dựa vào cộng đồng; Triển khai mô hình can thiệp chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên tại một số huyện trọng điểm.

đ) Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

- Tổ chức của Ngày vi chất dinh dưỡng.

- Triển khai chiến dịch uống vitamin A 2 đợt/năm.

- Tập huấn và tổ chức điều tra tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi.

- Tổ chức triển khai Tuần lễ "Dinh dưỡng và Phát triển" từ 16-23/10.

- Hướng dẫn thực hành kỹ thuật chế biến thức ăn và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì.

- Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội, vùng cần được hỗ trợ khẩn cấp về dinh dưỡng.

4. An toàn thực phẩm

- Nghiên cứu, đào tạo, tập huấn chuyên môn an toàn thực phẩm.

- Trang bị thiết bị, phương tiện, dụng cụ, hóa chất phục vụ hoạt động chuyên môn về an toàn thực phẩm (tuyến tỉnh và tuyến huyện).

- Kiểm tra thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm.

- Lấy mẫu, kiểm nghiệm phục vụ thanh tra, hậu kiểm bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Điều tra, giám sát ngộ độc thực phẩm, giám sát nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm; cảnh báo, xử lý các sự cố về an toàn thực phẩm, kiểm soát an toàn thực phẩm các cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố; Giám sát dịch tễ học các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Triển khai kỹ thuật và thẩm định phương pháp thử; triển khai phương pháp thử nghiệm quốc tế, khu vực; đánh giá chất lượng phòng kiểm nghiệm.

5. Phòng, chống HIV/AIDS

- Công tác dự phòng lây nhiễm HIV: Thông tin giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng chống HIV/AIDS; Can thiệp giảm tác hại bệnh HIV/AIDS.

- Công tác chăm sóc, hỗ trợ, điều trị toàn diện HIV/AIDS.

- Công tác dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Công tác giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện, theo dõi và đánh giá chương trình Phòng, chống HIV/AIDS.

6. Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

- Triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về an toàn truyền máu và phòng, chống một số bệnh lý huyết học.

- Đào tạo đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện.

7. Quân dân y kết hợp

- Hỗ trợ sửa chữa, bổ sung trang thiết bị y tế thiết yếu cho các cơ sở y tế quân dân y khu vực biên giới.

- Đào tạo, tập huấn nội dung quân dân y kết hợp.

- Khám bệnh, chữa bệnh lưu động và theo chiến dịch cho các đối tượng chính sách, người nghèo tại xã biên giới, các khu vực trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

8. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch và truyền thông y tế

- Thiết lập và tổ chức thực hiện hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá các Kế hoạch.

- Đào tạo, tập huấn và theo dõi kiểm tra, giám sát, đánh giá và truyền thông về các nội dung của Kế hoạch.

- Xây dựng, sản xuất, nhân bản, phát hành các sản phẩm truyền thông.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về các nội dung của Kế hoạch, tư vấn về y tế, dân số và an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng, duy trì triển khai đội truyền thông cơ động; đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về an toàn thực phẩm của các nhóm đối tượng.

- Tổ chức các ngày/ tháng cao điểm truyền thông phù hợp với các hoạt động của Kế hoạch.

- Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác truyền thông, trang thiết bị công nghệ thông tin.

- Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu.

- Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, điển hình trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

IV. GIẢI PHÁP

1. Công tác tổ chức, chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo và phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, DS-KHHGD.

- Đưa các chỉ tiêu y tế - dân số vào nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương; ưu tiên đầu tư kinh phí từ ngân sách địa phương, bảo đảm sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách từ Trung ương hỗ trợ.

2. Công tác thông tin tuyên truyền

- Triển khai truyền thông các nội dung chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, tập trung tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm về các bệnh thường gặp, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, mất cân bằng giới tính khi sinh, an toàn thực phẩm, phòng, chống HIV/AIDS... trên đài phát thanh, đài truyền hình, báo giấy, báo điện tử, Internet... từ tỉnh tới xã, phường, thị trấn.

- Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp tuyên truyền, đối tượng tuyên truyền nhằm truyền đạt các nội dung cần truyền thông đến tận người dân.

3. Công tác chuyên môn

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm tại tất cả các tuyến. Tăng cường việc chủ động giám sát bệnh, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh đầu tiên để có biện pháp cách ly, thu dung, điều trị kịp thời.

- Thực hiện đầy đủ các quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

- Phát huy tối đa các biện pháp phòng bệnh chủ động bằng vắc xin, đặc biệt là các hoạt động của chương trình tiêm chủng quốc gia. Đảm bảo tiêm vắc xin đạt tỷ lệ cao, chất lượng tốt tại các huyện, thành phố trong tỉnh.

- Duy trì, hoàn thiện hệ thống quản lý phương tiện tránh thai, khai thác và cung cấp thông tin chuyên ngành DS - KHHGD; Kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số

giới tính khi sinh. Khuyến khích cộng đồng, tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số.

- Kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập, phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

- Khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư; giảm số người nhiễm HIV mới, số người chuyển sang AIDS và số người tử vong do HIV/AIDS hàng năm.

- Tạo điều kiện cho người dân sinh sống ở khu vực biên giới, vùng trọng điểm quốc phòng an ninh được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng ngày càng cao; tăng cường khả năng đáp ứng của ngành y tế trong các tình huống khẩn cấp.

4. Nguồn nhân lực

- Đảm bảo nhân lực y tế theo quy định nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nhất là tại tuyến cơ sở.

- Tăng cường công tác đào tạo, liên kết đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế.

- Có kế hoạch tuyển chọn và đào tạo bác sĩ để bố trí đủ, đáp ứng nhu cầu của bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và trạm y tế tuyến xã.

- Thực hiện Đề án đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

5. Hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế dưới mọi hình thức để huy động kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình.

6. Củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở y tế, nhất là các trung tâm y tế huyện, thành phố và trạm y tế xã, phường, thị trấn bằng nhiều nguồn vốn.

- Đảm bảo việc sử dụng hiệu quả các trang thiết bị được cấp.

7. Điều hành, quản lý thực hiện chương trình

- Sở Y tế làm đầu mối quản lý Dự án với mục tiêu nhằm hoàn thành các hoạt động, công việc của Dự án theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trong phạm vi ngân sách được duyệt.

- Mở rộng và tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, ban, ngành đoàn thể và người dân trong việc giám sát thực hiện các hoạt động của Chương trình.

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí chương trình mục tiêu y tế dân số giai đoạn 2018 – 2020: 61.663.129.550 đồng; Sử dụng từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Nguồn vốn thực hiện

Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, trong đó:

- Ngân sách Trung ương (nếu có).
- Ngân sách địa phương được lấy từ nguồn sự nghiệp y tế của địa phương, nguồn xổ số kiến thiết và xã hội hóa.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Hằng năm, xây dựng Kế hoạch cụ thể và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác nâng cao năng lực kiểm tra, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sửa đổi, bổ sung và xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch mới phù hợp với tình hình thực tế, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo để bảo đảm cho việc thực hiện các mục tiêu đề ra của Kế hoạch.

- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực hiện các mục tiêu của năm trước, tình hình dịch bệnh, mục tiêu đặt ra của từng Dự án giai đoạn 2018 – 2020 để dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và kinh phí chi tiết theo từng Dự án và kèm theo thuyết minh nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của từng dự án gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế tổng hợp nhu cầu, cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch trung hạn và hằng năm để thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực hiện Kế hoạch Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và khả năng ngân sách của tỉnh để tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện các nội dung Kế hoạch trong phạm vi, lĩnh vực được phân công quản lý.

5. Các sở, ngành có liên quan

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Kế hoạch ở đơn vị.
- Quản lý, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các dự án thuộc Kế hoạch; định kỳ báo cáo Sở Y tế tiến độ thực hiện Kế hoạch và tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Kế hoạch ở địa phương.
- Phân bổ kinh phí, huy động nguồn lực và khai thác lợi thế của địa phương để triển khai Kế hoạch.
- Quản lý, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến độ thực hiện Kế hoạch (thông qua Sở Y tế) và tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch ở địa phương theo quy định.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định, đạt hiệu quả và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

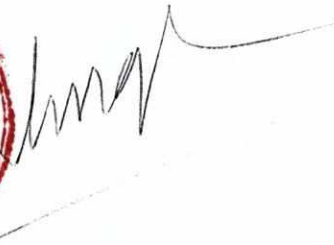
- Như Điều 4;
- CT+PCT.UBND tỉnh;
- Như Tổ chức thực hiện;
- LĐVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT VP.UBND tỉnh.

(Phiên duyệt KH Chiến lược mục tiêu y tế dân số 2018-2020)Dg

10

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Thanh Ngọc